

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-PT

Ngày 14-01 -2025

V/v “Tranh chấp hôn nhân
và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Thẩm phán: Ông Bùi Minh Thư, ông Hồ Đức Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Bảo Hằng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 03/2024/TLPT-HNGĐ ngày 21/10/2024, do có kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Thị Lệ H đối với Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 07/2024/HNGĐ-ST ngày 25/7/2024 của TAND huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXX-PT ngày 16/12/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu Đ; sinh năm: 1968. Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Lệ H; sinh năm: 1976. Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 07/2024/HNGĐ-ST ngày 25/7/2024 của TAND huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh và các tài liệu có tại hồ sơ, vụ án có nội dung như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu Đ và chị Nguyễn Thị Lệ H kết hôn với nhau vào ngày 06/8/2004 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã S (nay là xã T), huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Theo anh Đ trình bày: Sau khi kết hôn anh Đ và chị H sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã. Từ năm 2020 đến nay anh Đ và chị H sống ly thân nhau. Nay anh Nguyễn Hữu Đ xác định giữa anh Đ và chị H không còn tình cảm, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Đ mong muốn xin được ly hôn với chị H để đảm bảo cuộc sống hai bên.

Theo chị H trình bày: Sau khi kết hôn chị H và anh Đ sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Đ sống không chung thủy, ngoại tình, không tôn trọng chị H. Từ năm 2020 cho đến nay chị H và anh Đ sống ly thân nhau. Hiện nay anh Đ yêu cầu ly hôn nhưng chị H không đồng ý và mong anh Đ suy nghĩ lại vợ chồng về đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con cái.

* Về con chung: Anh Nguyễn Hữu Đ và chị Nguyễn Thị Lệ H có 02 người con chung là Nguyễn Hữu Q, sinh ngày 03/6/2005, cháu Nguyễn Như Q1, sinh ngày 20/4/2009.

Anh Nguyễn Hữu Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Như Q1 đến 18 tuổi và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Đối với cháu Nguyễn Hữu Q hiện nay đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H không đồng ý việc ly hôn nên chị không trình bày quan điểm của mình về người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm anh Nguyễn Hữu Đ rút phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng.

* Về nợ chung: Anh Nguyễn Hữu Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Lệ H không thống nhất việc ly hôn nên chị không trình bày về tài sản chung và nợ chung giữa chị và anh Đ.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 07/2024/HNGD-ST ngày 25/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Áp dụng vào khoản 1 Điều 28 ; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 143; khoản 4 Điều 147; điểm c khoản 1 Điều 217 ; Điều 218 ; Điều 219; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 8; Điều 9; Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và

gia đình; Điều 6; Điều 7 ; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 3 Điều 18 ; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016, xử:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị Lệ H.

* Về quan hệ con chung: Giao anh Nguyễn Hữu Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Như Q1, sinh ngày 20/4/2009 đến khi cháu Q1 đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Lệ H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Hữu Đ. Chị Nguyễn Thị Lệ H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

* Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của anh Nguyễn Hữu Đ.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 31/7/2024 chị Nguyễn Thị Lệ H kháng cáo không đồng ý với Bản án sơ thẩm xử cho anh Nguyễn Hữu Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị Lệ H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh sau khi nhận xét về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các bên đương sự đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Thị Lệ H. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 07/2024/HNGD-ST ngày 25/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật và thụ lý giải quyết vụ án theo thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm đã xác định đúng, đầy đủ tư cách của những người tham gia tố tụng.

[2] Chị Nguyễn Thị Lệ H kháng cáo trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Thị Lệ H Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Đ đều thừa nhận, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Từ năm 2020 cho đến nay chị H và anh Đ sống ly thân nhau. Theo anh Đ nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã. Theo chị H nguyên nhân mâu thuẫn do anh Đ sống không chung thủy, ngoại tình, không tôn trọng chị H. Từ năm 2020 cho đến nay chị H và anh Đ sống ly thân nhau. Điều 19 luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác”*. Toà án đã hoà giải nhưng không thành, giữa anh Đ và chị H không còn chung sống, không quan tâm chăm sóc cho nhau, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Toà án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho anh Nguyễn Hữu Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị Lệ H là có căn cứ.

Về quan hệ con chung: Cháu Nguyễn Như Q1 có đơn trình bày nguyện vọng được ở cùng anh Đ. Từ thời điểm anh Đ, chị H sống ly thân đến nay cháu Q1 ở với anh Đ, được anh Đ nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị Nguyễn Thị Lệ H không đồng ý ly hôn nên không trình bày quan điểm của mình về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Nguyễn Như Q1, sinh ngày 20/4/2009 cho anh Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là có căn cứ theo quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình Anh Đ không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung, HĐXX sơ thẩm không buộc chị H cấp dưỡng tiền nuôi con là có căn cứ.

Về tài sản chung: Anh Đ rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung của vợ chồng. Hội đồng xét xử sơ thẩm đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của anh Nguyễn Hữu Đ là đúng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Lệ H. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tại phiên toà là phù hợp.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lệ H kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, bác kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Thị Lệ H. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm 07/2024/HNGD-ST ngày 25/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Áp dụng vào khoản 1 Điều 28 ; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 143; khoản 4 Điều 147; điểm c khoản 1 Điều 217 ; Điều 218 ; Điều 219; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 8; Điều 9; Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6; Điều 7 ; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 3 Điều 18 ; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016, xử:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị Lệ H.

* Về quan hệ con chung: Giao anh Nguyễn Hữu Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Như Q1, sinh ngày 20/4/2009 đến khi cháu Q1 đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Lệ H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Hữu Đ. Chị Nguyễn Thị Lệ H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

* Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của anh Nguyễn Hữu Đ.

Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Nguyễn Thị Lệ H phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0002919 ngày 06/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND huyện Hương Sơn;
- Chi cục THADS huyện Hương Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đức Quang

Bùi Minh Thư

Trần Thị Thu Hiền